

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án y tế do địa phương quản lý theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH 12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội Khoá XII.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;
Căn cứ Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH 12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội khoá XII;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2008-2010 (sau đây viết tắt là Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg);

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án y tế đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH 12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội khoá 12 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho các dự án y tế đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH 12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội.

2. Các dự án có đủ các điều kiện sau đây được bố trí vốn đầu tư hàng năm:

- Thuộc danh mục các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, các phòng khám đa khoa khu vực đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2008-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg, danh mục dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) đăng ký theo giai đoạn 2008-2010 (phù hợp với danh mục tại Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg) và các dự án y tế bệnh viện lao, tâm thần, ung bướu, chuyên khoa nhi và một số bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, khó khăn được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Phù hợp với Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

- Theo tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng và tham khảo thiết kế điển hình do Bộ Xây dựng, Bộ Y tế ban hành;

- Đối với thiết bị y tế, phải được phê duyệt dự án đầu tư đúng quy định hiện hành và đúng nội dung, danh mục các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, các phòng khám đa khoa khu vực đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2008-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg;

- Đảm bảo đủ, đúng thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách hàng năm của các địa phương;

- Trái phiếu Chính phủ để hỗ trợ các địa phương;

- Nguồn vốn hợp pháp huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Đối với các dự án y tế huyện đã được đầu tư theo Quyết định số 225/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cấp bệnh viện huyện và bệnh viện đa khoa khu vực giai đoạn 2005-2008 còn thiếu nguồn vốn thanh toán nhưng thuộc danh mục dự án ban hành kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg được sử dụng các nguồn vốn trên để thanh toán.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn vốn nói trên theo đúng quy định hiện hành, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, không sử dụng nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đăng ký, lập kế hoạch vốn đầu tư, phân bổ và thẩm tra phân bổ vốn đầu tư hàng năm.

1.1. Đăng ký kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2008-2010:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao tổng mức vốn giai đoạn 2008-2010 cho từng địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2008-2010; trong đó ghi rõ danh mục dự án, tổng mức vốn bố trí cho từng dự án, nguồn vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn huy động (biểu số 01) gửi Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.2. Lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm.

Hàng năm, trong thời gian lập dự toán ngân sách, căn cứ kế hoạch vốn giai đoạn 2008 - 2010 đã đăng ký, tình hình thực hiện dự án; Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm cho các dự án (chi tiết các nguồn vốn), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định và gửi kế hoạch năm cho Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (biểu số 02) để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao kế hoạch năm cho từng địa phương.

1.3. Phân bổ vốn đầu tư hàng năm:

- Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm, nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có); Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án gửi Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kèm quyết định đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư đối với công tác chuẩn bị đầu tư-các quyết định này chỉ gửi một lần hoặc gửi bổ sung nếu có điều chỉnh).

Riêng năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tổng mức vốn đầu tư và danh mục dự án được thông báo tại công văn số 4087/BKH-TH ngày 05/6/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự án gửi Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Trường hợp cần điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát tiến độ thực hiện của các dự án để quyết định điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư hàng năm trong phạm vi tổng mức vốn hàng năm và danh mục dự án được giao, gửi Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn điều chỉnh kế hoạch hàng năm kết thúc chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

1.4. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

a) Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

Bộ Tài chính thẩm tra sự phù hợp về tổng mức vốn cả giai đoạn, mức vốn được phân bổ hàng năm, danh mục dự án và quyết định đầu tư dự án (kể cả trường hợp điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư), thông báo cho Ủy ban

nhân dân tỉnh, đồng gửi Bộ Y tế, Sở Y tế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước (Trung ương và địa phương).

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007).

c) Đối với các nguồn vốn hợp pháp khác: thực hiện theo quy định hiện hành.

1.5. Trường hợp kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ được giao trong năm không sử dụng hết được chuyển đăng ký tiếp vào kế hoạch vốn đầu tư năm sau để tiếp tục thực hiện. Trường hợp dự án thực hiện vượt kế hoạch năm, được ứng trước vốn năm sau để thanh toán trong phạm vi tổng mức vốn giai đoạn 2008-2010 phân bổ cho dự án đó. Cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, chủ động điều chỉnh mức vốn phân bổ cho các dự án trong phạm vi tổng mức vốn đầu tư hàng năm giao cho địa phương.

- Nếu tổng giá trị khối lượng thực hiện các dự án của tỉnh vượt tổng mức vốn đầu tư đã được phân bổ trong năm; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thống nhất mức vốn ứng trước của năm sau và thực hiện thu hồi.

2. Tạm ứng, thanh toán và thu hồi tạm ứng.

Kho bạc nhà nước là cơ quan kiểm soát thanh toán. Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố (sau đây viết tắt là Kho bạc nhà nước tỉnh) hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch (có thể mở tại Kho bạc nhà nước quận, huyện) trong phạm vi tỉnh, thành phố.

2.1. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương:

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007).

2.2. Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ và Thông tư số 133/2007/TT-BTC ngày 14/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007).

3. Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (bao gồm cả nguồn tài trợ): thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Quyết toán vốn đầu tư.

4.1. Quyết toán vốn đầu tư hàng năm.

- Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005 hướng dẫn lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm). Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ được quyết toán riêng và áp dụng theo biểu mẫu của Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005 theo các nội dung tương ứng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán từ các chủ đầu tư, (quyết toán riêng nguồn trái phiếu Chính phủ) báo cáo Bộ Tài chính.

- Kho bạc nhà nước tổ chức hạch toán và theo dõi riêng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, quyết toán hàng năm với cơ quan Tài chính theo quy định.

4.2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09/8/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007).

4.3. Quyết toán các nguồn vốn hợp pháp khác: thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm báo cáo.

5.1. Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình thực hiện và giải ngân các dự án (biểu số 03). Báo cáo tháng gửi vào ngày 15 tháng sau; báo cáo quý (thay báo cáo tháng cuối quý) gửi vào ngày 20 tháng đầu quý sau; báo cáo năm (thay báo cáo tháng 12) gửi vào ngày 25/01 năm sau.

- Chỉ đạo Sở Y tế, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước (tỉnh) thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

5.2. Kho bạc nhà nước.

a) Kho bạc nhà nước tỉnh:

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước (trung ương) tình hình thực hiện và giải ngân các dự án (sử dụng biểu số 03). Báo cáo tháng gửi vào ngày 10 tháng sau; báo cáo quý (thay báo cáo tháng cuối quý) gửi vào ngày 15 tháng đầu quý sau; báo cáo năm (thay báo cáo tháng 12) gửi vào ngày 20/01 năm sau.

b) Kho bạc nhà nước (trung ương):

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện và giải ngân các dự án (biểu số 04). Báo cáo tháng gửi vào ngày 15 tháng sau; báo cáo quý (thay báo cáo tháng cuối quý) gửi vào ngày 20 tháng

đầu quý sau; báo cáo năm (thay báo cáo tháng 12) gửi vào ngày 25/01 năm sau.

- Chỉ đạo Kho bạc nhà nước tỉnh phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Ngoài ra, các cơ quan trên thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan chức năng và của Ban Chỉ đạo Đề án các cấp.

6. Kiểm tra.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy định tại Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án các cấp; các Bộ, ngành, địa phương tiến hành kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất về tiến độ, tình hình giải ngân, kết quả thực hiện Đề án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư) để nghiên cứu, giải quyết. *W*

Nơi nhận :

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính, KBNN, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ Đầu tư.

K.T. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TẠNG



Nguyễn Công Nghiệp

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)

Biểu số 01

Ban hành kèm theo Thông tư số
ngàythángnăm 2008 của Bộ Tài chính

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2008-2010

(Kèm theo công văn sốngàythángnăm của)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Quyết định đầu tư				Tổng mức vốn đã giải ngân hết năm 2007	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2008-2010			Nguồn vốn						
		Ngày, tháng, năm	TMBĐT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế		Thời gian KC-HT	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Trong đó				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
A	B															
	Tổng số															
1	Dự án A															
2	Dự án B															
															

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHỦ TỊCH UBND

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DĂNG KÝ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 20...

(Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm 20... của...)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư					Tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ cả giai đoạn 2008 - 2010	Lấy kế giải ngân hết năm trước năm KH										Kế hoạch vốn đầu tư năm kế hoạch				
		Ngày, tháng, năm	TMĐT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT		Tổng số	Trong đó			Riêng năm trước năm KH				Tổng số	TPCP	NSDP	Huy động	Nguyên vốn khác	TPCP	NSDP
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Tổng số																					
	1 Dự án A																					
	2 Dự án B																					
																					

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHỦ TỊCH UBND

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Biểu số 03

Ban hành kèm theo Thông tư số.....
ngày.....thángnăm 2008 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN

Tháng (Quý, Năm)

(Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...của...)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư năm				Lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành đến tháng (Quý, Năm) trước tháng (quý, năm) báo cáo		Lũy kế giải ngân đến tháng (quý, năm KH)				Đơn vị tính							
		Tổng số	TPCP	NSDP	Huy động	Nguyên vốn khác	Tổng số	Trong đó	TPCP	NSDP	Huy động		Nguyên vốn khác						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	Tổng số																		
1	Dự án A																		
2	Dự án B																		
																		

Nhận xét, đánh giá:

-
-
-

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHỦ TỊCH UBND

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CỦA CÁC DỰ ÁN

Tháng... năm 20...

(Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...của...)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư		Lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành đến tháng báo cáo	Tổng số	Trong đó					Riêng năm KH				
		Lũy kế từ KC	Trong đó năm kế hoạch			TPCP	NSDP	Huy động	Nguồn vốn khác	Tổng số	TPCP	NSDP	Huy động	Nguồn vốn khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12	
1	Tỉnh A - Dự án ... - Dự án ... Tỉnh B														
2	Tỉnh B - Dự án ... - Dự án														
	Tổng số														

Nhận xét, đánh giá:

Nơi nhận:

Bộ Tài chính

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)